

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10* /KL-UBND

Trạm Tấu, ngày 3 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng
về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân
năm 2022 và tháng 01 năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2022 và tháng 01 năm 2023, từ ngày 03/3/2023 đến ngày 23/3/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 27/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng trong công tác tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Tà Xi Láng là một xã miền núi nằm ở phía Đông Nam của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, cách trung tâm huyện 60 km, có địa hình phức tạp đa số là đồi núi hiểm trở, có tổng diện tích tự nhiên 8.854,4 ha; địa hình tương đối phức tạp, dân cư thưa thớt, có sự xen kẽ giữa địa hình đồi núi và thác đá.

Dân số tự nhiên của xã là 2.079 khẩu với 393 hộ (*trong đó: hộ nghèo 298 hộ chiếm 75,82%, số hộ cận nghèo là 45 hộ chiếm 11,45%*). Dân tộc Mông chiếm 99,51%, còn lại là dân tộc khác. Xã có 05 thôn, các hộ dân phân bố rải rác, nhiều chòm nhỏ lẻ tẻ, nền kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, mang tính tự cung tự cấp, kém phát triển, thương mại, dịch vụ đã được quan tâm nhưng chưa phát triển.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát nội dung, văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các

quy định về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo như: Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân xã đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã xuống thôn bản để tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân và các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trong năm 2022 và tháng 01 năm 2023 Ủy ban nhân dân xã đã tuyên truyền với tổng số là 30 cuộc/2.425 lượt người nghe (*trong đó: năm 2022 là 25 cuộc /2.100 lượt người nghe, tháng 01 năm 2023 là 5 cuộc/325 lượt người nghe*).

2. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân

2.1. Việc bố trí Trụ sở, địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật

- *Về địa điểm Tiếp công dân:* Tại thời điểm thanh tra Ủy ban nhân dân xã đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại phòng làm việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch xã. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng theo quy định.

- *Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân:* Ủy ban nhân dân xã đã bố trí bàn ghế, ấm chén uống nước và các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác Tiếp công dân.

- *Việc ban hành nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân:*

+ Nội quy Tiếp công dân: Đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại điểm tiếp dân.

+ Quy chế tiếp công dân: Đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Quy chế tiếp công dân.

+ Lịch Tiếp công dân hàng tháng: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân trong năm 2022 vào thứ 2 hàng tuần và tháng 01 năm 2023 là vào ngày thứ 3 hàng tuần.

- *Việc niêm yết các quy định về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; về nội quy, lịch tiếp công dân:* Ủy ban nhân dân xã đã niêm yết các quy định về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; về nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân tại điểm tiếp công dân của xã.

- *Việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, người phụ trách trụ sở, địa điểm tiếp công dân:* Đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân về việc phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân; cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân đã nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong tiếp công dân; khi tiếp công dân tùy theo từng vụ việc, xã mời thêm các cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan để nghe, tiếp thu và đề xuất các phương án trả lời các ý kiến, kiến nghị của người dân.

2.2. Việc bố trí cán bộ tiếp công dân và chế độ bồi dưỡng

- *Về số lượng, tiêu chuẩn cán bộ:* Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn đại học tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp công dân tại điểm tiếp công dân của xã.

- *Chế độ bồi dưỡng cho cán bộ:* Chế độ bồi dưỡng của cán bộ tiếp công dân xã đã được chi theo chế độ quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã còn rút và chi chế độ bồi dưỡng đối với người Tiếp công dân 02 lần/năm vì vậy chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Mục 3, Điều 6 của Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).

2.3. Việc thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân trong năm 2022 là vào thứ 2 hàng tuần và năm 2023 là vào thứ 3 hàng tuần; thường xuyên đề xuất với cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật. Số buổi tiếp công dân định kỳ tổng số 52 ngày và 04 buổi đột xuất trong đó:

+ Năm 2022 tổ chức tiếp 48 ngày định kỳ, tiếp 04 buổi đột xuất theo yêu cầu của công dân.

+ Trong tháng 01 năm 2023, tổ chức 04 ngày định kỳ, tiếp đột xuất: Không.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã trực tiếp công dân vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Thời gian tiếp công dân: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

2.4. Việc thực hiện Quy trình tiếp công dân

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện quy trình tiếp công dân quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân.

- Xác định thân nhân của công dân: Ủy ban nhân dân xã xác định rõ thân nhân của công dân, người đó thuộc đối tượng nào để tiếp và giải quyết.

- Nghe, ghi chép nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh: Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ nghe, ghi chép các ý kiến đề nghị, kiến nghị, phản ánh để tổng hợp và đề ra các phương pháp trả lời cho công dân và giải quyết cho công dân.

2.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa điểm tiếp công dân

Ủy ban nhân dân xã đã đảm bảo an toàn tuyệt đối các buổi tiếp công dân tại điểm tiếp công dân xã trong năm 2022 và tháng 01 năm 2023.

3. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng

3.1. Việc thực hiện quy định về trực tiếp tiếp công dân định kỳ và khi có yêu cầu cần thiết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Thời gian tiếp công dân 01 ngày/tuần vào thứ 2 hàng tuần và năm 2023 là vào thứ 3 hàng tuần. Trong kỳ kiểm tra tiếp định kỳ 52 ngày (năm 2022: 48 ngày, năm 2023: 04 ngày).

- Số lượt người, số vụ việc do Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp trong kỳ kiểm tra là 13 lượt người/12 vụ việc (năm 2022: 13 lượt người/12 vụ việc, năm 2023: 0 lượt người/0 vụ việc).

- Số người, số vụ việc do Chủ tịch UBND xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp: Không có.

3.2. Việc chuẩn bị của công chức phục vụ cho việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Công chức Tư pháp - Hộ tịch đã chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị và chuẩn bị các nội dung, các bước tiếp công dân theo quy trình tiếp công dân tại các buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3.3. Việc thực hiện quy trình tiếp công dân của người đứng đầu

Đã thực hiện quy trình tiếp công dân theo quy định tại Khoản 2, Điều 24, Điều 25, 26 của Luật Tiếp công dân năm 2013. Tuy nhiên việc lập sổ, ghi chép sổ tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân.

3.4. Hiệu quả tiếp công dân của người đứng đầu

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân thường xuyên theo quy định nên mọi ý kiến, kiến nghị của công dân được giải quyết và trả lời ngay tại buổi tiếp; công dân đến không phải chờ đợi lâu, các đơn thư và các ý kiến, kiến nghị của nhân dân được giải quyết 100%. Không có đơn thư khiếu kiện tồn đọng, vượt cấp.

4. Công tác thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi, tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân

4.1. Việc tổng hợp tình hình công dân đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; tình hình an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí cán bộ Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận các vụ việc giải quyết đơn thư đề nghị, kiến nghị, phản ánh và khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp các vụ việc, phản ánh của công dân để kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Việc tổng hợp về tiếp công dân: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo công chức phụ trách công tác tổng hợp báo cáo về kết quả tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân hàng tháng, quý và năm.

Tuy nhiên, công tác tổng hợp báo cáo có lúc, có thời điểm chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

4.2. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2023, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 06 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời: 06 đơn.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền giải: Không có.

- Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền như sau:

+ Tổng số đơn hòa giải thành công: 06 đơn.

+ Tổng số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí địa điểm, đảm bảo các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác Tiếp công dân; kịp thời ban hành Nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân được niêm yết tại địa điểm tiếp công dân của xã.

- Việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất đã mở sổ theo dõi; việc ghi chép các nội dung tại buổi tiếp công dân; có bảng chấm công số buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cán bộ tiếp công dân; Cán bộ được phân công tham mưu tiếp công dân có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân (*số buổi tiếp công dân do Chủ tịch UBND xã tiếp đạt 100% số buổi, không có vụ việc nào ủy quyền cho cấp phó*); số vụ việc được giải quyết trong thời gian kiểm tra đạt 100%, không có đơn thư và các ý kiến, kiến nghị của nhân dân còn tồn đọng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ủy ban nhân dân xã chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng.¹³

- Ủy ban nhân dân xã rút và chi chế độ bồi dưỡng đối với người Tiếp công dân chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định tại Mục 3, Điều 6, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).

- Việc lập sổ, ghi chép sổ tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân; Nghiệp vụ chuyên môn về tiếp công dân, giải quyết đơn thư của cán bộ xã còn có mặt hạn chế.

- Việc tổng hợp báo cáo về kết quả tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân hằng tháng, quý và năm có thời điểm chưa đảm bảo về mẫu biểu và thời gian quy định.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều khó khăn, nhất là việc bố trí địa điểm tiếp công dân do không đủ phòng làm việc để bố trí địa điểm tiếp công dân phù hợp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có lúc, có thời điểm chưa quan tâm sâu sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định.

4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Với những khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về tập thể lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã trong đó trách nhiệm chính thuộc về đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với vai trò là người đứng đầu và cá nhân các cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân. Ủy ban nhân dân xã cần nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch khắc phục ngay trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu, Đoàn thanh tra chưa áp dụng biện pháp ngăn chặn nào theo thẩm quyền của Đoàn thanh tra và của Trưởng đoàn thanh tra.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Để nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và khắc phục những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Về trách nhiệm

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; khi tuyên truyền cần lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp thời điểm tuyên truyền phù hợp, giúp cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong xã tiếp cận kịp thời thông tin dễ hiểu và chấp hành tốt các quy định của pháp luật, góp phần hạn chế phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo do nhận thức không đúng.

- Tổ chức họp Ủy ban nhân dân xã và cán bộ chuyên môn nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế thiếu sót như đã nêu ở trên và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

- Tổng hợp kết quả tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của xã; kết quả hòa giải, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân tại xã theo đúng quy định, báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (quan Thanh tra huyện) đúng biểu mẫu và thời gian theo quy định.

- Rút, chi kinh phí Tiếp công dân đúng thời gian quy định tại Mục 3, Điều 6, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).

2. Về xử lý khác: Không

Trên đây là Kết luận thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng trong công tác tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân trong năm 2022 và tháng 01 năm 2023. Sau 15 ngày kể từ khi công bố, công khai Kết luận thanh tra Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra và báo cáo kết quả bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện). Giao Thanh tra huyện, Trưởng Đoàn thanh tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kết luận này./H

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Yên Bái;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHỦ TỊCH

Vũ Lê Chung Anh

Số: 08/BC-ĐTTr

Trạm Tấu, ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2022 và tháng 01 năm 2023

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng về công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2022 và tháng 01 năm 2023, từ ngày 03/3/2023 đến ngày 24/3/2023 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng, các các nhân có liên quan và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Sau đây là kết quả thanh tra:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Tà Xi Láng là một xã miền núi nằm ở phía Đông Nam của huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, cách trung tâm huyện 60 km, có địa hình phức tạp đa số là đồi núi hiểm trở, có tổng diện tích tự nhiên 8.854,4 ha; địa hình tương đối phức tạp, dân cư thưa thớt, có sự xen kẽ giữa địa hình đồi núi và thác đá.

Dân số tự nhiên của xã là 2.079 khẩu với 393 hộ (trong đó: hộ nghèo 298 hộ chiếm 75,82%, số hộ cận nghèo là 45 hộ chiếm 11,45%). Dân tộc Mông chiếm 99,51%, còn lại là dân tộc khác. Xã có 05 thôn, các hộ dân phân bố rải rác, nhiều chòm nhỏ lẻ tẻ, nền kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, mang tính tự cung tự cấp, kém phát triển, thương mại, dịch vụ đã được quan tâm nhưng chưa phát triển.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân xã luôn bám sát nội dung, văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh. Chỉ đạo

các ban, ngành, đoàn thể xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo như: Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ủy ban nhân xã đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã xuống thôn bản để tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân và các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trong năm 2022 và tháng 01 năm 2023 Ủy ban nhân dân xã đã tuyên truyền với tổng số là 30 cuộc/2.425 lượt người nghe (trong đó: năm 2022 là 25 cuộc /2.100 lượt người nghe, tháng 01 năm 2023 là 5 cuộc/325 lượt người nghe).

2. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân

2.1. Việc bố trí Trụ sở, địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật

- *Về địa điểm Tiếp công dân:* Tại thời điểm thanh tra Ủy ban nhân dân xã đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại phòng làm việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch xã. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng theo quy định.

- *Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết cho việc tiếp công dân:* Ủy ban nhân dân xã đã bố trí bàn ghế, ấm chén uống nước và các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác Tiếp công dân.

- *Việc ban hành nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân:*

+ Nội quy Tiếp công dân: Đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại điểm tiếp dân.

+ Quy chế tiếp công dân: Đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Quy chế tiếp công dân.

+ Lịch Tiếp công dân hàng tháng: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân trong năm 2022 vào thứ 2 hàng tuần và tháng 01 năm 2023 là vào ngày thứ 3 hàng tuần.

- *Việc niêm yết các quy định về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; về nội quy, lịch tiếp công dân:* Ủy ban nhân dân xã đã niêm yết các quy định về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; về nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân tại điểm tiếp công dân của xã.

- *Việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, người phụ trách trụ sở, địa điểm tiếp công dân:* Đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân về việc phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị của công dân; cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân đã nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong tiếp công dân; khi tiếp công dân tùy theo từng vụ việc, xã mời thêm các cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan để nghe, tiếp thu và đề xuất các phương án trả lời các ý kiến, kiến nghị của người dân.

2.2. Việc bố trí cán bộ tiếp công dân và chế độ bồi dưỡng

- *Về số lượng, tiêu chuẩn cán bộ:* Ủy ban nhân dân xã đã phân công công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn đại học tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp công dân tại điểm tiếp công dân của xã.

- *Chế độ bồi dưỡng cho cán bộ:* Chế độ bồi dưỡng của cán bộ tiếp công dân xã đã được chi theo chế độ quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã còn rút và chi chế độ bồi dưỡng đối với người Tiếp công dân 02 lần/năm vì vậy chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Mục 3, Điều 6 của Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).

2.3. Việc thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân trong năm 2022 là vào thứ 2 hàng tuần và năm 2023 là vào thứ 3 hàng tuần; thường xuyên đề xuất với cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật. Số buổi tiếp công dân định kỳ tổng số 52 ngày và 04 buổi đột xuất trong đó:

+ Năm 2022 tổ chức tiếp 48 ngày định kỳ, tiếp 04 buổi đột xuất theo yêu cầu của công dân.

+ Trong tháng 01 năm 2023, tổ chức 04 ngày định kỳ, tiếp đột xuất: Không.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã trực tiếp công dân vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Thời gian tiếp công dân: Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

2.4. Việc thực hiện Quy trình tiếp công dân

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện quy trình tiếp công dân quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân.

- Xác định thân nhân của công dân: Ủy ban nhân dân xã xác định rõ thân nhân của công dân, người đó thuộc đối tượng nào để tiếp và giải quyết.

- Nghe, ghi chép nội dung đề nghị, kiến nghị, phản ánh: Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ nghe, ghi chép các ý kiến đề nghị, kiến nghị, phản ánh để tổng hợp và đề ra các phương pháp trả lời cho công dân và giải quyết cho công dân.

2.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa điểm tiếp công dân

Ủy ban nhân dân xã đã đảm bảo an toàn tuyệt đối các buổi tiếp công dân tại điểm tiếp công dân xã trong năm 2022 và tháng 01 năm 2023.

3. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng

3.1. Việc thực hiện quy định về trực tiếp tiếp công dân định kỳ và khi có yêu cầu cần thiết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Thời gian tiếp công dân 01 ngày/tuần vào thứ 2 hàng tuần và năm 2023 là vào thứ 3 hàng tuần. Trong kỳ kiểm tra tiếp định kỳ 52 ngày (năm 2022: 48 ngày, năm 2023: 04 ngày).

- Số lượt người, số vụ việc do Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp trong kỳ kiểm tra là 13 lượt người/12 vụ việc (năm 2022: 13 lượt người/12 vụ việc, năm 2023: 0 lượt người/0 vụ việc).

- Số người, số vụ việc do Chủ tịch UBND xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp: Không có.

3.2. Việc chuẩn bị của công chức phục vụ cho việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Công chức Tư pháp - Hộ tịch đã chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị và chuẩn bị các nội dung, các bước tiếp công dân theo quy trình tiếp công dân tại các buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3.3. Việc thực hiện quy trình tiếp công dân của người đứng đầu

Đã thực hiện quy trình tiếp công dân theo quy định tại Khoản 2, Điều 24. Điều 25, 26 của Luật Tiếp công dân năm 2013. Tuy nhiên việc lập sổ, ghi chép sổ tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân

3.4. Hiệu quả tiếp công dân của người đứng đầu

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân thường xuyên theo quy định nên mọi ý kiến, kiến nghị của công dân được giải quyết và trả lời ngay tại buổi tiếp; công dân đến không phải chờ đợi lâu, các đơn thư và các ý kiến, kiến

ngộ của nhân dân được giải quyết 100%. Không có đơn thư khiếu kiện tồn đọng, vượt cấp.

4. Công tác thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi, tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân

4.1. Việc tổng hợp tình hình công dân đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; tình hình an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí cán bộ Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận các vụ việc giải quyết đơn thư đề nghị, kiến nghị, phản ánh và khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp các vụ việc, phản ánh của công dân để kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Việc tổng hợp về tiếp công dân: Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo công chức phụ trách công tác tổng hợp báo cáo về kết quả tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân hàng tháng, quý và năm.

Tuy nhiên, công tác tổng hợp báo cáo có lúc, có thời điểm chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định.

4.2. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, phản ánh

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2023, Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 06 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời: 06 đơn.

+ Đơn không thuộc thẩm quyền giải: Không có.

- Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền như sau:

+ Tổng số đơn hòa giải thành công: 06 đơn.

+ Tổng số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí địa điểm, đảm bảo các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác Tiếp công dân; kịp thời ban hành Nội quy tiếp công dân và lịch tiếp công dân được niêm yết tại địa điểm tiếp công dân của xã.

- Việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất đã mở sổ theo dõi; việc ghi chép các nội dung tại buổi tiếp công dân; có bảng chấm công số buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và cán bộ tiếp công dân; Cán bộ được phân công tham mưu tiếp công dân có trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện tiếp công dân (*số buổi tiếp công dân do Chủ tịch UBND xã tiếp đạt 100% số buổi, không có vụ việc nào ủy quyền cho cấp phó*); số vụ việc được giải quyết trong thời gian kiểm tra đạt 100%, không có đơn thư và các ý kiến, kiến nghị của nhân dân còn tồn đọng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ủy ban nhân dân xã chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng.
- Ủy ban nhân dân xã rút và chi chế độ bồi dưỡng đối với người Tiếp công dân chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định tại Mục 3, Điều 6, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).
- Việc lập sổ, ghi chép sổ tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã có nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp công dân; Nghiệp vụ chuyên môn về tiếp công dân, giải quyết đơn thư của cán bộ xã còn có mặt hạn chế.
- Việc tổng hợp báo cáo về kết quả tiếp công dân; giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân hằng tháng, quý và năm có thời điểm chưa đảm bảo về mẫu biểu và thời gian quy định.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều khó khăn, nhất là việc bố trí địa điểm tiếp công dân do không đủ phòng làm việc để bố trí địa điểm tiếp công dân phù hợp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có lúc, có thời điểm chưa quan tâm sâu sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định.

4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Với những khuyết điểm, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về tập thể lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã trong đó trách nhiệm chính thuộc về đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với vai trò là người đứng đầu và cá nhân các cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân. Ủy ban nhân dân xã cần nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch khắc phục ngay trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu; Đoàn thanh tra chưa áp dụng biện pháp ngăn chặn nào theo thẩm quyền của Đoàn thanh tra và của Trưởng đoàn thanh tra.

V. NHỮNG Ý KIẾN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THANH TRA

Các ý kiến của các thành viên Đoàn thanh tra: Sau khi làm việc với Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng theo sự phân công của Đoàn thanh tra, các thành viên đoàn thanh tra nhất trí với kết quả thanh tra nêu trên.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Để nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và khắc phục những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Về trách nhiệm

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; khi tuyên truyền cần lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp thời điểm tuyên truyền phù hợp, giúp cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong xã tiếp cận kịp thời thông tin để hiểu và chấp hành tốt các quy định của pháp luật, góp phần hạn chế phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo do nhận thức không đúng.

- Tổ chức họp Ủy ban nhân dân xã và cán bộ chuyên môn nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế thiếu sót như đã nêu ở trên và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

- Tổng hợp kết quả tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của xã; kết quả hòa giải, giải quyết các ý kiến, kiến nghị, phản ánh và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân tại xã theo đúng quy định, báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (quan Thanh tra huyện) đúng biểu mẫu và thời gian theo quy định.

- Rút, chi kinh phí Tiếp công dân đúng thời gian quy định tại Mục 3, Điều 6, Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính (*thanh toán hàng tháng cùng tiền lương*).

2. Về xử lý khác: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng về công tác Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (BC);
- Ủy ban nhân dân xã Tà Xi Láng;
- Chủ tịch UBND xã Tà Xi Láng;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Lưu: Hồ sơ thanh tra.

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA



PHÓ CHÁNH THANH TRA
Phạm Duy Cường